SAO Y
Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
Cơ quan:
Thời gian ký: 25.09.2026 15:34:48 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2994/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 25 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BTP ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực Tư pháp ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về việc thành lập Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 173/TTr-STP ngày 18 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính; Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đồng Nai; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý - Bộ Tư pháp;
- Cục Bổ trợ tư pháp - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT. UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Chánh, các PCVP. UBND thành phố;
- Lưu: VT, NC, KGVX.

VinhDV

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Út

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đồng Nai

(Kèm theo Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Trung tâm).

2. Quy chế này áp dụng đối với viên chức, người lao động thuộc Trung tâm và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Trung tâm.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp, do Ủy ban nhân dân thành phố thành lập, có tư cách pháp nhân, có trụ sở, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật. Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Tư pháp; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý - Bộ Tư pháp.

2. Trung tâm có chức năng cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý trong vụ việc trợ giúp pháp lý và thực hiện các nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý và quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Địa chỉ Trụ sở: Số 1B, đường 30 tháng 4, phường Trấn Biên, thành phố Đồng Nai.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Nhiệm vụ, quyền hạn về phục vụ quản lý nhà nước

a) Xây dựng Chương trình, Kế hoạch công tác dài hạn, hằng năm hoặc đột xuất hoặc các văn bản khác thuộc thẩm quyền trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình, Kế hoạch công tác đã được phê duyệt; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động trợ giúp pháp lý.

c) Tham gia xây dựng, góp ý dự thảo văn bản theo phân công của Lãnh đạo Sở Tư pháp hoặc theo yêu cầu của các đơn vị thuộc Sở Tư pháp, đơn vị thuộc các Sở, ngành khác có liên quan.

d) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; tổng hợp, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu về trợ giúp pháp lý.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn về cung cấp dịch vụ sự nghiệp công

Thực hiện cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý trong vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý và quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Thực hiện chế độ tài chính, kế toán; quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, công tác thi đua, khen thưởng, quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, viên chức, người lao động của đơn vị theo phân cấp, ủy quyền và quy định của pháp luật.

5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật chuyên ngành và các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và Giám đốc Sở Tư pháp giao theo phân cấp, ủy quyền và quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm

1. Lãnh đạo Trung tâm: Gồm Giám đốc và 02 Phó Giám đốc. Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở Tư pháp bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định pháp luật.

a) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm và là người đại diện theo pháp luật của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tư pháp và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

b) Phó Giám đốc Trung tâm phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm về kết quả công tác được giao.

Tại thời điểm sắp xếp tổ chức bộ máy, số lượng Phó Giám đốc Trung tâm có thể nhiều hơn số lượng so với quy định (Trung tâm hiện có 01 Phó Giám đốc phụ trách điều hành và 03 Phó Giám đốc). Chậm nhất là 05 năm kể từ ngày Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về việc thành lập Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đồng Nai có hiệu lực, số lượng Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện đúng quy định.

2. Các bộ phận thuộc Trung tâm

a) Trung tâm có các bộ phận chuyên môn để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và pháp luật có liên quan gồm: Phòng Hành chính - Tổng hợp; Phòng Nghiệp vụ.

b) Trung tâm có 02 Chi nhánh: Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 1 và Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2. Chi nhánh chịu sự quản lý của Trung tâm. Chi nhánh có con dấu để giao dịch, sử dụng cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trợ giúp pháp lý. Chi nhánh có Trưởng Chi nhánh là Trợ giúp viên pháp lý, do Giám đốc Trung tâm bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức. Trưởng Chi nhánh chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm về hoạt động của Chi nhánh.

3. Các chức danh nghề nghiệp thuộc Trung tâm: Trợ giúp viên pháp lý, hỗ trợ nghiệp vụ, viên chức và người lao động khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Số lượng người làm việc, cơ sở vật chất của Trung tâm

1. Căn cứ vào khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, yêu cầu của công tác trợ giúp pháp lý tại địa phương và theo đề xuất của Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định số lượng người làm việc của Trung tâm và bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện làm việc thích hợp cho Trung tâm.

a) Số lượng người làm việc: mỗi phòng chuyên môn và chi nhánh được bố trí từ 07 người trở lên.

b) Số lượng cấp Phó Trưởng phòng

- Phòng có số lượng người làm việc được giao từ 07 đến 09 người được bố trí 01 Phó Trưởng phòng;

- Phòng có số lượng người làm việc được giao từ 10 người trở lên được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng.

2. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động của Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Trung tâm được sử dụng kinh phí nghiệp vụ để phục vụ việc thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý và các hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Trung tâm làm việc theo chế độ Thủ trưởng, nguyên tắc tập trung dân chủ. Phát huy năng lực, tính chủ động, sáng tạo và tự chịu trách nhiệm của viên chức, người lao động trong việc thực hiện các công việc được giao.

2. Trong quá trình thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng theo nguyên tắc Thủ trưởng, trực tiếp giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và phạm vi trách nhiệm được giao. Tuân thủ trình tự, thủ tục và thời gian giải quyết công việc theo quy định của pháp luật, theo chương trình, kế hoạch công tác của Trung tâm.

3. Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu đơn vị, đại diện theo pháp luật quản lý và điều hành mọi hoạt động của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Giám đốc Sở Tư pháp về toàn bộ hoạt động của Trung tâm. Báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo, đề xuất phương án xử lý và đề nghị Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Sở Tư pháp.

4. Giám đốc Trung tâm quản lý công tác tổ chức, phân công nhiệm vụ cho trợ giúp viên pháp lý, viên chức và người lao động. Theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra chất lượng, hiệu quả công việc, công tác thi đua, nhận xét đánh giá viên chức của Trung tâm theo quy định.

5. Tổ chức họp giao ban công tác nội bộ định kỳ hàng tuần, tháng, quý, 06 tháng, năm hoặc đột xuất. Tham dự giao ban công tác tuần, giao ban công tác tư pháp hàng quý, 06 tháng, năm theo sự phân công của Sở Tư pháp.

Điều 7. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý - Bộ Tư pháp

a) Trung tâm chịu sự quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý - Bộ Tư pháp.

b) Khi có vướng mắc phát sinh hoặc có vấn đề cần trao đổi về chuyên môn nghiệp vụ trợ giúp pháp lý, Trung tâm báo cáo xin ý kiến hướng dẫn bằng văn bản gửi Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý kèm theo phương án đề xuất. Báo cáo xin ý kiến hướng dẫn phải gửi đến Giám đốc Sở Tư pháp để bảo đảm sự theo dõi, phối hợp quản lý, chỉ đạo giữa Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý và Sở Tư pháp đối với hoạt động của Trung tâm.

2. Đối với Sở Tư pháp

a) Trung tâm chịu sự quản lý, chỉ đạo của Giám đốc Sở Tư pháp. Trung tâm có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Sở Tư pháp liên quan đến công tác trợ giúp pháp lý; báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo, đề xuất phương án xử lý và đề nghị Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Sở Tư pháp về lĩnh vực trợ giúp pháp lý và tổ chức triển khai thực hiện các ý kiến chỉ đạo đó.

b) Trung tâm báo cáo đề xuất, kiến nghị với Sở Tư pháp các vấn đề về tổ chức, chế độ chính sách và các vấn đề có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

c) Trung tâm phối hợp với các đơn vị có liên quan và phòng chuyên môn của Sở Tư pháp trong việc tham mưu giúp Giám đốc Sở Tư pháp hướng dẫn, chỉ

đạo, kiểm tra trong việc thực hiện quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý ở địa phương theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và phạm vi được giao nhiệm vụ của Trung tâm.

3. Đối với Ủy ban nhân dân xã, phường: Trung tâm phối hợp Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện thông tin về tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý, khảo sát nhu cầu trợ giúp pháp lý, triển khai các hoạt động trợ giúp pháp lý ở địa phương, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng trợ giúp pháp lý cho đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.

4. Đối với các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý khác và các tổ chức tham gia thực hiện trợ giúp pháp lý

a) Trung tâm giữ mối quan hệ phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tham gia thực hiện trợ giúp pháp lý.

b) Khi nhận được văn bản chuyển hồ sơ vụ việc trợ giúp pháp lý do Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước khác chuyển đến, Trung tâm có trách nhiệm thụ lý và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Đối với các cơ quan tổ chức khác ở địa phương

a) Trung tâm tổ chức thực hiện các hoạt động phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng trong thực hiện trợ giúp pháp lý; các cơ quan thông tin đại chúng để thực hiện truyền thông về tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý; đồng thời phối hợp với các cơ quan hữu quan khác ở địa phương trong việc quản lý, sử dụng luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý theo hợp đồng với Trung tâm, mời cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan ban ngành ở cơ sở tham gia hoạt động trợ giúp pháp lý hoặc phối hợp cung cấp thông tin tài liệu liên quan để thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý.

b) Các cơ quan, tổ chức ở địa phương khi nhận được kiến nghị về những vấn đề liên quan đến thi hành pháp luật của Trung tâm có trách nhiệm nghiên cứu, xem xét và giải quyết theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm.

3. Các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng Quy định này.

Điều 9. Việc sửa đổi, bổ sung

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm

pháp luật được dẫn chiếu trong quy định có sự sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo các văn bản hoặc quy định pháp luật mới ban hành (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các nội dung trong quy định không còn phù hợp, Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước báo cáo Giám đốc Sở Tư pháp xem xét trình Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định pháp luật./.